TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN G** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2024/DS–ST
Ngày: 06–5–2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 563/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST–DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST–DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV M(Việt Nam); Địa chỉ trụ sở: Số 91 đường P, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Lan A; Địa chỉ: Phòng 401, tầng 4, đường Trần Xuân S, phường Tân H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Gia B; Địa chỉ: Số X đường Lê Đức T, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M(gọi tắt Công ty) có người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Ngày 10/01/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) – gọi tắt là Công ty đã ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2756648 về việc cấp tín

dụng cho ông Hồ Gia B với khoản vay 31.980.000 đồng, lãi suất 45%/năm. Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho ông B bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân ông B. Theo hợp đồng tín dụng, ông B có nghĩa vụ thanh toán trả góp hàng tháng với số tiền là 2.042.122 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/01/2024.

Thực hiện hợp đồng, ông B thanh toán được 07 kỳ với số tiền là 14.342.854 đồng. Từ ngày 13/8/2022, ông B đã không thanh toán đầy đủ, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã ký. Công ty đã liên hệ qua điện thoại đề nghị ông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Công ty đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thông báo trực tiếp cho ông B biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận G giải quyết buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty toàn bộ dư nợ gốc còn lại, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 06/5/2024 là 51.483.132 đồng, bao gồm: nợ gốc là 25.324.792 đồng, lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 15.652.373 đồng và lãi chậm trả là 1.114.692 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2756648 ngày 03/01/2022. Ông B còn phải thực hiện thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thi hành xong.

Toà án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải (02 lần); Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên toà đối với bị đơn là ông B nhưng ông B đều vắng mặt, không có lý do.

Do ông B vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) và bị đơn ông Hồ Gia B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) khởi kiện ông ông Hồ Gia B phải trả số tiền còn nợ, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông B có địa chỉ tại số X đường Lê Đức T, Phường Y, quận G. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận G tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông B theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông B đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bị đơn vắng mặt, không đến tòa, họ đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Công ty yêu cầu ông B thanh toán ngay số tiền nợ tính đến ngày 06/5/2024 là 51.483.132 đồng, trong đó nợ gốc là 25.324.792 đồng, lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 15.652.373 đồng và lãi chậm trả là 1.114.692 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2756648 ngày đề nghị vay 03/01/2022 ngày ký hợp đồng 10/01/2022 (gọi tắt là hợp đồng) cùng lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Công ty đã giải ngân tổng cộng là 31.980.000 đồng (khoản vay 30.000.000 đồng ngày giải ngân 10/01/2022, phí bảo hiểm 1.980.000 đồng). Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng: thời hạn cho vay kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 10/01/2024, ngày thanh toán ngày 10 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên ngày 10/02/2022, số tiền trả hàng tháng 2.054.122 đồng, riêng ngày 10/01/2024 là 2.054.115 đồng, mục đích vay tiêu dung, lãi suất 3,75%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi chậm trả 10% của số dư lãi chậm trả.

Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 13/8/2022 theo hợp đồng đã ký kết, Công ty đã yêu cầu ông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông B vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 06/5/2024, ông B còn nợ Công ty nợ gốc 25.324.792 đồng, lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 15.652.373 đồng

và lãi chậm trả là 1.114.692 đồng, tổng cộng 51.483.132 đồng nên Công ty yêu cầu ông B phải thanh toán số nợ này là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.3] Công ty yêu cầu ông B còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.574.157 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 916.610 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí và lệ phí;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Hồ Gia B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) số tiền 51.483.132 (Năm mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn một trăm ba mươi hai) đồng; trong đó nợ gốc là 25.324.792 đồng, lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 15.652.373 đồng và lãi chậm trả là 1.114.692

đồng, theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2756648 ngày đề nghị vay 03/01/2022 ngày ký hợp đồng 10/01/2022.

Kể từ ngày 07/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2756648.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Gia B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.574.157 (Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm năm mươi bảy) đồng.

Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 916.610 (Chín trăm mười sáu ngàn sáu trăm mười) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0012571 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**